

BỘ CÔNG THƯƠNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM					CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc				
DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP Đợt 2 năm 2025 xét bổ sung									
STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
Công nghệ chế tạo máy									
Lớp: Công nghệ chế tạo máy A									
1	2119040001	Phan Trường	An	Nam	02/05/2001	Long An	92	7,05	Khá
2	2121040016	Tổng Minh	Tiến	Nam	07/06/2003	Phú Yên	105	7,55	Khá
3	2121040023	Phan Anh	Vũ	Nam	06/07/2003	Hà Tĩnh	105	7,76	Khá
4	2122040003	Trần Như	Khoa	Nam	12/07/2004	Quảng Ngãi	105	7,26	Khá
5	2122040024	Đặng Ngọc	Thân	Nam	07/10/2004	Quảng Ngãi	105	7,82	Khá
6	2122040004	Huỳnh Hồng	Trường	Nam	22/08/2004	Bình Định	105	7,04	Khá
7	2122040045	Phan Anh	Tú	Nam	29/08/2004	Bình Định	105	7,45	Khá
8	2122040018	Nguyễn Xuân	Tư	Nam	16/08/2004	Đồng Nai	105	7,80	Khá
9	2122040006	Huỳnh Anh	Vĩ	Nam	08/03/2004	Đồng Tháp	105	7,26	Khá
Lớp: Công nghệ chế tạo máy B									
1	2122040044	Phạm Đức	Tiến	Nam	30/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	105	7,82	Khá
Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử									
Lớp: Công nghệ KT cơ điện tử B									
1	2122140063	Phan Đức	Đạt	Nam	10/04/2004	Quảng Bình	109	7,28	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử A									
1	2120140022	Bùi Ngọc	Phụng	Nam	27/02/2002	Quảng Ngãi	92	7,13	Khá
Công nghệ kỹ thuật cơ khí									
Lớp: Công nghệ kỹ thuật cơ khí A									
1	2120030022	Bùi Trọng	Phong	Nam	10/06/2001	Quảng Nam	92	7,28	Khá
2	2121030002	Nguyễn Trường	Duy	Nam	24/05/2003	Tiền Giang	105	7,38	Khá
3	2122030027	Võ Duy	Nhất	Nam	07/02/2004	Bạc Liêu	105	7,30	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật cơ khí B									
1	2120030050	Nguyễn Tấn	Lộc	Nam	23/01/2002	Bình Định	92	6,71	Khá
2	2122030049	Cao Nguyên	Duy	Nam	05/04/2004	Bình Định	105	7,93	Khá
3	2122030043	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	10/07/2004	Bình Định	105	7,50	Khá
4	2122030038	Huỳnh Thái	Khang	Nam	19/07/2004	Tiền Giang	105	7,82	Khá
5	2122030048	Cao Nguyên	Khương	Nam	05/04/2004	Bình Định	105	8,10	Giỏi
6	2122030054	Mai Quang	Luân	Nam	13/04/2004	Gia Lai	105	7,87	Khá

7	2122030058	Lê	Minh	Nam	18/06/2004	Bình Định	105	7,14	Khá
8	2122030229	Mai Vinh	Quang	Nam	22/07/1999	Tiền Giang	105	7,55	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật cơ khí C									
1	2121030147	Nguyễn Hùng	Hòa	Nam	22/12/2003	Đồng Nai	107	7,23	Khá
2	2122030078	Võ Thanh	Danh	Nam	29/10/2004	Phú Yên	105	7,40	Khá
3	2122030075	Nguyễn Văn	Mỹ	Nam	07/07/2004	Đắk Lắk	105	7,12	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật cơ khí D									
1	2121030114	Trương Ngọc	Phiếu	Nam	20/10/2003	Ninh Thuận	105	6,82	Khá
2	2121030135	Lê Bảo	Toàn	Nam	04/04/2003	Bình Định	105	6,53	Khá
3	2121030120	Nguyễn Quang	Việt	Nam	27/04/2003	Quảng Ngãi	105	6,96	Khá
4	2122040028	Trần Văn	Bằng	Nam	19/12/2003	Đồng Nai	105	7,78	Khá
5	2122030121	Nguyễn	Duy	Nam	28/09/2004	Bình Định	105	7,30	Khá
6	2122030212	Ngô Văn	Giáp	Nam	20/02/2004	Quảng Ngãi	105	6,93	Khá
7	2122030112	Lương Văn	Hội	Nam	07/06/2004	Gia Lai	105	6,90	Khá
8	2122030106	Nguyễn Đức	Kha	Nam	21/11/2004	Quảng Ngãi	105	6,95	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật cơ khí E									
1	2122030154	Trần Ngọc Hải	Đăng	Nam	16/10/2004	Bình Phước	105	7,03	Khá
2	2122030145	Lê Đức	Hoàng	Nam	05/07/2004	Phú Yên	105	6,94	Khá
3	2122030158	Trần Hoàng	Phúc	Nam	13/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	105	6,85	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật cơ khí F									
1	2122030191	Mai Tiến	Đạt	Nam	23/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	105	7,59	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật cơ khí G									
1	2122110334	Ngô Trương Trọng	Kha	Nam	10/10/2004	Tiền Giang	105	6,88	Khá
2	2122030071	Võ Minh	Thiện	Nam	01/02/2004	Tp. Hồ Chí Minh	105	7,32	Khá
3	2122170504	Trần Minh	Trung	Nam	23/02/2004	Tiền Giang	105	6,88	Khá
4	2122030091	Mai Thanh	Tùng	Nam	23/05/2004	Tiền Giang	105	7,34	Khá
5	2122030051	Phạm Văn	Việt	Nam	21/06/2004	Đồng Nai	105	7,61	Khá
6	2122030076	Huỳnh Trung	Vương	Nam	04/07/2004	Bình Định	105	7,02	Khá
7	2122030044	Trần Quốc	Vương	Nam	07/11/2004	Phú Yên	105	7,15	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật cơ khí H									
1	2122170332	Đinh Đức	Thắng	Nam	09/01/2004	Lâm Đồng	105	7,14	Khá
2	2122030176	Nguyễn Trường	Thọ	Nam	02/03/2004	Lâm Đồng	105	7,39	Khá
3	2122030132	Trần Văn	Vĩ	Nam	24/02/2004	Quảng Ngãi	105	7,20	Khá
4	2122030130	Nguyễn Tam	Vinh	Nam	06/02/2004	Bình Định	105	6,64	Khá
Công nghệ kỹ thuật ô tô									
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô A									
1	2121170015	Nguyễn Thành Bảo	Khang	Nam	15/10/2003	Ninh Thuận	92	7,09	Khá
2	2121170034	Nguyễn Duy	Kiên	Nam	20/09/2003	Bình Định	92	7,03	Khá
3	2122170037	Phan Đan	Trường	Nam	10/01/2004	Long An	105	6,69	Khá

Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô B									
1	2122170072	Nguyễn Thành	Long	Nam	28/04/2004	Phú Yên	105	8,06	Giỏi
2	2122170052	Lê Đức	Minh	Nam	23/09/2004	Gia Lai	105	6,94	Khá
3	2122170069	Huỳnh Thanh	Phong	Nam	16/09/2004	Bình Định	105	6,60	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô C									
1	2121170091	Lê Chí	Cơ	Nam	03/03/2003	Bình Thuận	93	6,20	Trung bình
2	2121170093	Ngô Minh	Nhật	Nam	20/11/2001	Tiền Giang	92	6,82	Khá
3	2122170102	Võ Thành	Công	Nam	29/11/2004	Đồng Nai	105	6,80	Khá
4	2122170113	Chau Minh	Huy	Nam	26/08/2004	An Giang	105	6,42	Khá
5	2122170085	Huỳnh Nhật	Minh	Nam	12/11/2003	Cà Mau	105	7,31	Khá
6	2122170114	Trần Quốc	Nghĩa	Nam	19/09/2004	Bình Định	105	6,87	Khá
7	2122170103	Nguyễn Thành	Sang	Nam	29/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	105	6,97	Khá
8	2122170093	Phan Văn	Thành	Nam	25/06/2003	Long An	105	7,20	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô Chất lượng cao									
1	2120170786	Nguyễn Hoàng	Tú	Nam	06/05/2002	Kiên Giang	91	6,90	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật Ô tô CLC lớp A									
1	2122170727	Vũ Thiên	Ân	Nam	01/01/2004	Lâm Đồng	105	7,05	Khá
2	2122170807	Võ Xuân	Lộc	Nam	27/05/2004	Lâm Đồng	105	8,07	Giỏi
3	2122170742	Trần	Nhân	Nam	05/12/2003	Hà Tĩnh	105	7,37	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật Ô tô CLC lớp B									
1	2122170833	Nguyễn Hoàng Bảo	Duy	Nam	10/09/2004	Lâm Đồng	105	7,94	Khá
2	2122170772	Trần Phi	Hải	Nam	29/02/2004	Tây Ninh	105	6,74	Khá
3	2122170839	Vũ Quang	Huy	Nam	26/11/2004	Gia Lai	105	6,99	Khá
4	2122170776	Nguyễn Tuấn	Khải	Nam	11/01/2004	Đồng Nai	105	7,25	Khá
5	2122170796	Huỳnh Hữu	Nghĩa	Nam	21/04/2004	Cà Mau	105	6,87	Khá
6	2122170761	Nguyễn Trần Đức	Nhật	Nam	28/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	105	7,14	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật Ô tô CLC lớp C									
1	2122170791	Trần Nguyên	Phong	Nam	30/08/2004	Lâm Đồng	105	7,21	Khá
2	2122170794	Huỳnh Hoàng	Son	Nam	02/04/2004	Tiền Giang	105	7,26	Khá
3	2122170770	Đặng Minh	Thắng	Nam	20/01/2004	Bình Định	105	7,19	Khá
4	2122170768	Nguyễn Hoàng Minh	Trí	Nam	16/06/2004	Ninh Thuận	105	6,94	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô D									
1	2121170110	Nguyễn Ngọc Đa	Dích	Nam	06/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	92	6,62	Khá
2	2121170119	Lê Nguyễn Công	Hậu	Nam	19/02/2003	Gia Lai	93	6,70	Khá
3	2122170158	Phan Phạm Minh	Hiếu	Nam	01/10/2004	Bình Định	105	6,66	Khá
4	2122170129	Nguyễn Phan Anh	Tuấn	Nam	24/01/2004	Đồng Nai	105	7,43	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô E									
1	2120170168	Nguyễn Hữu	Tinh	Nam	29/01/2002	Bình Định	92	7,00	Khá
2	2121170160	Phạm Hữu	Cuộc	Nam	29/03/2003	Ninh Thuận	92	6,57	Khá

3	2121170166	Nguyễn Ngọc	Vỹ	Nam	08/04/2003	Bình Phước	92	6,64	Khá
4	2122170168	Phạm Anh	Tây	Nam	20/06/2004	Bình Định	105	7,40	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô F									
1	2120170765	Lê Phước	Hải	Nam	19/03/2002	An Giang	93	6,99	Khá
2	2120170202	Lê Văn	Tân	Nam	19/04/2002	Bình Định	92	7,21	Khá
3	2121170177	Nguyễn Viết	Chiến	Nam	14/04/2003	Bình Định	92	6,96	Khá
4	2121170176	Trần Minh	Đăng	Nam	16/09/2003	Bến Tre	92	6,75	Khá
5	2121170180	Đặng Đình	Tú	Nam	15/01/2003	Quảng Ngãi	93	6,45	Khá
6	2121170186	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	27/11/2003	Long An	92	6,34	Khá
7	2122170216	Huỳnh Hoàng	Lợi	Nam	05/10/2004	Đắk Lắk	105	6,77	Khá
8	2122170231	Nguyễn Trương	Quý	Nam	16/02/2004	Bình Định	105	7,59	Khá
9	2122170238	Nguyễn Trung	Tây	Nam	12/02/2004	Bình Thuận	105	6,70	Khá
10	2122170211	Nguyễn Duy	Thái	Nam	20/04/2004	Bà Rịa-Vũng Tàu	105	6,94	Khá
11	2122170217	Huỳnh Hoàng	Thắng	Nam	05/10/2004	Đắk Lắk	105	6,63	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô G									
1	2120170221	Trần Đình	Huy	Nam	16/07/2002	Gia Lai	92	6,89	Khá
2	2120170236	Tô Tấn	Tài	Nam	28/06/2002	Bình Định	92	6,62	Khá
3	2121170233	Võ Sỹ	Hùng	Nam	16/11/2003	Đắk Lắk	92	7,04	Khá
4	2122170280	Đặng Ngọc	Thảo	Nam	06/07/2004	Phú Yên	105	6,96	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô H									
1	2118170576	Phạm Tấn	Lực	Nam	16/11/2000	Quảng Ngãi	91	6,36	Khá
2	2121170249	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	09/03/2003	Phú Yên	92	6,72	Khá
3	2122170315	Lương Văn	Bình	Nam	24/11/2004	Quảng Ngãi	105	6,97	Khá
4	2122170288	Tổng Trường	Hải	Nam	13/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	105	6,89	Khá
5	2122170311	Trần Văn	Lưu	Nam	16/02/2004	Đắk Lắk	105	6,85	Khá
6	2122170287	Nguyễn Ngọc	Vinh	Nam	28/05/2004	Đồng Nai	105	7,11	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô I									
1	2119170296	Đặng Ngọc	Thạch	Nam	12/09/2001	Bình Định	92	6,63	Khá
2	2121170311	Nguyễn Tào Tuấn	Anh	Nam	02/08/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	92	7,43	Khá
3	2121170672	Nguyễn Hữu	Thịnh	Nam	21/06/2002	Đắk Lắk	93	6,93	Khá
4	2121170284	Nguyễn Phú	Thịnh	Nam	29/08/2002	Long An	93	6,64	Khá
5	2122170348	Trần Đoàn Ngọc	Bền	Nam	08/10/2004	Quảng Ngãi	105	7,46	Khá
6	2122170353	Nguyễn Quốc	Học	Nam	13/03/2004	Phú Yên	105	7,55	Khá
7	2122170350	Huỳnh Quang	Vinh	Nam	30/12/2004	Gia Lai	105	7,06	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô J									
1	2121170329	Ha Sa	Ky	Nam	14/09/2003	An Giang	93	7,17	Khá
2	2122170379	Nguyễn Chấn	Bằng	Nam	02/08/2004	Bình Định	105	7,09	Khá
3	2122170368	Trương Nam	Phi	Nam	20/01/2004	Gia Lai	105	6,83	Khá
4	2122170400	Trần Minh	Thuận	Nam	04/01/2004	Bình Phước	105	6,97	Khá

5	2122170376	Nguyễn Đức	Trường	Nam	27/01/2004	Bình Định	105	7,17	Khá
6	2122170374	Phạm Anh	Tuấn	Nam	05/07/2004	Bình Định	105	7,04	Khá
7	2122170396	Trần Minh	Vương	Nam	22/08/2004	Quảng Ngãi	105	7,06	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô K									
1	2121170363	Nguyễn Trung	Hậu	Nam	14/11/2003	Bình Định	93	6,25	Khá
2	2121170384	Trịnh Hoài	Tú	Nam	04/10/2003	Bình Định	94	6,27	Khá
3	2121170377	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	Nữ	11/08/2003	Ninh Thuận	92	7,45	Khá
4	2122170408	Huỳnh Thành	Đạt	Nam	13/01/2004	Cần Thơ	105	7,92	Khá
5	2122170435	Nguyễn Hồng	Duân	Nam	25/08/2004	Quảng Ngãi	105	7,48	Khá
6	2122170421	Trần Quốc	Kiệt	Nam	15/12/2004	Bình Định	105	7,10	Khá
7	2122170420	Nguyễn Thành	Lâm	Nam	18/02/2004	Ninh Thuận	105	7,97	Khá
8	2122170441	Nguyễn Đại	Lộc	Nam	10/11/2004	Đắk Lắk	105	6,92	Khá
9	2122170802	Hồ Ngọc	Quảng	Nam	02/05/2004	Bà Rịa-Vũng Tàu	105	7,07	Khá
10	2122170405	Ngô Trung	Tín	Nam	20/01/2004	An Giang	105	7,01	Khá
11	2122170423	Nguyễn Minh	Trí	Nam	03/02/2004	Đắk Lắk	105	6,84	Khá
12	2122170409	Thông Minh	Vũ	Nam	24/03/2004	Bình Thuận	105	7,84	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô L									
1	2122170466	Dương Trung	Hải	Nam	09/07/2004	Bình Định	105	6,63	Khá
2	2122170446	Nguyễn Bá	Nghiệp	Nam	08/04/2004	Bình Định	105	6,99	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô M									
1	2121170673	Nguyễn Đình Quang	Huy	Nam	09/06/2003	Bình Định	92	7,14	Khá
2	2122170489	Nguyễn Đình Minh	Khang	Nam	16/02/2004	Phú Yên	105	7,03	Khá
3	2122170826	Nguyễn Phước Trung	Nhân	Nam	09/09/2004	Bình Phước	105	6,81	Khá
4	2122170501	Nguyễn Văn	Son	Nam	25/10/2004	Bình Định	105	7,58	Khá
5	2122170502	Huỳnh Văn	Vinh	Nam	04/09/2004	Gia Lai	105	7,32	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô N									
1	2120170465	Trần Quốc	Hoàng	Nam	05/06/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	92	7,28	Khá
2	2121170480	Nguyễn Hà Nhật	Huy	Nam	18/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	92	6,88	Khá
3	2121170474	Trần Hữu	Thắng	Nam	11/11/2003	Lâm Đồng	92	6,55	Khá
4	2122170544	Nguyễn Phạm Tiến	Đạt	Nam	13/09/2004	Đồng Nai	105	6,74	Khá
5	2122170555	Nguyễn Văn	Hào	Nam	19/03/2004	Phú Yên	105	6,83	Khá
6	2122170534	Trần Mai Y	Hun	Nam	16/02/2004	Phú Yên	105	6,70	Khá
7	2122170549	Nguyễn Vũ Thanh	Lợi	Nam	30/07/2004	Gia Lai	105	7,09	Khá
8	2122170528	Điền	Mập	Nam	03/05/2003	Bình Phước	105	7,35	Khá
9	2122170529	Lê Thái	Ngọc	Nam	05/07/2004	Đồng Tháp	105	7,04	Khá
10	2122170532	Huỳnh Thái	Nguyễn	Nam	21/10/2004	Ninh Thuận	105	7,00	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô O									
1	2122170572	Lê Minh	Hải	Nam	18/08/2004	Đồng Nai	105	6,66	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô P									

1	2120170562	Hà Trần Ngọc	Tú	Nam	08/01/2002	Bình Thuận	92	7,06	Khá
2	2121170536	Phạm Minh	Đức	Nam	01/06/2003	Phú Yên	93	6,89	Khá
3	2122170628	Ngô Thành	Hải	Nam	05/10/2004	Long An	105	7,18	Khá
4	2122170634	Huỳnh Nhật	Huy	Nam	14/02/2004	Bến Tre	105	6,96	Khá
5	2122170619	Phạm	Khiêm	Nam	22/02/2004	Quảng Ngãi	105	6,99	Khá
6	2122170612	Nguyễn Quang	Lâm	Nam	23/06/2004	Bình Phước	105	6,87	Khá
7	2122170640	Phạm Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	10/12/2024	Đồng Nai	105	7,31	Khá
8	2122170614	Hồ Văn	Tuyến	Nam	08/03/2004	Đắk Lắk	105	6,92	Khá

Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô Q

1	2122170661	Uông Đông	Hưng	Nam	08/03/2001	Hà Tĩnh	105	7,34	Khá
2	2122170678	Nguyễn Vô Minh	Kha	Nam	06/01/2004	Long An	105	7,35	Khá

Lớp: Công nghệ kỹ thuật ô tô R

1	2120170615	Lê Hoàng	Nhiên	Nam	22/12/2002	Quảng Ngãi	93	7,00	Khá
2	2122170710	Mai Lê Văn	Cương	Nam	16/08/2004	Đồng Nai	105	7,33	Khá
3	2122170691	Nguyễn Ngọc	Long	Nam	26/05/2004	Quảng Ngãi	105	7,44	Khá
4	2122170707	Lê Hoàng	Phuong	Nam	30/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	105	7,59	Khá
5	2122170694	Trịnh Minh	Thanh	Nam	30/12/2004	Bình Định	105	6,56	Khá
6	2122170687	Phạm Thành	Trí	Nam	03/06/2004	Bình Định	105	7,14	Khá
7	2122170719	Trần Đình	Văn	Nam	12/07/2004	Phú Yên	105	6,46	Khá

Công nghệ da giày

Lớp: Công nghệ da giày A

1	2121070021	Đoàn Thùy	Linh	Nữ	21/01/2003	Bình Thuận	105	7,27	Khá
2	2122070034	Hồ Nhật	Quang	Nam	28/03/2003	Tiền Giang	105	8,03	Giỏi

Công nghệ may

Lớp: Công nghệ may A

1	2122130002	Trần Thị Hoài	Phuong	Nữ	06/04/2004	Đồng Nai	112	7,69	Khá
2	2122130029	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	Nữ	29/05/2004	Bình Định	112	7,17	Khá

Lớp: Công nghệ may B

1	2121130060	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	Nữ	24/07/2001	Đắk Lắk	92	6,56	Khá
2	2122130059	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	Nữ	16/11/2004	Tiền Giang	112	7,57	Khá
3	2122130053	Nguyễn Thị Mỹ	Thoa	Nữ	08/10/2004	Bình Định	112	6,74	Khá

Lớp: Công nghệ may C

1	2122130096	Nguyễn Thị Hoàng	Giang	Nữ	20/09/2003	Phú Yên	112	7,43	Khá
2	2122130090	Trần Thị Mỹ	Linh	Nữ	07/03/2004	Phú Yên	112	7,60	Khá

Lớp: Công nghệ may D

1	2120130100	Bùi Thị Hồng	Thắm	Nữ	20/12/1998	Đồng Nai	92	7,06	Khá
2	2120130102	Phạm Thị Thùy	Trang	Nữ	26/02/2001	Quảng Ngãi	92	7,07	Khá
3	2122130109	Nguyễn Hoàng Ánh	Phương	Nữ	14/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	112	6,71	Khá

Công nghệ thông tin

Lớp: Công nghệ thông tin A									
1	2120110032	Huỳnh Trung	Trực	Nam	14/08/2002	Long An	93	6,39	Khá
2	2122110010	Trương Thành	Đạt	Nam	13/06/2004	Bình Định	105	7,30	Khá
3	2122110006	Nguyễn Anh	Quân	Nam	06/12/2003	Lâm Đồng	105	7,02	Khá
Lớp: Công nghệ thông tin B									
1	2120110064	Nguyễn Thị Xuân	Trang	Nữ	04/01/2002	Đồng Nai	92	7,00	Khá
2	2122110058	Nguyễn Thị Bích	Huyền	Nữ	21/02/2004	Tp. Hồ Chí Minh	105	6,74	Khá
3	2122110075	Đặng Phước	Tài	Nam	17/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	105	8,40	Giỏi
4	2122110052	Lê Đan	Thuần	Nam	27/09/2004	Long An	105	6,89	Khá
5	2122110051	Đặng Thanh	Tú	Nam	22/03/2004	Bến Tre	105	7,38	Khá
Lớp: Công nghệ thông tin CLC									
1	2122110421	Lý Minh	Hậu	Nam	13/01/2004	Long An	105	6,66	Khá
2	2122110417	Nguyễn Ngọc	Phi	Nam	20/03/2004	Quảng Nam	105	6,58	Khá
3	2122110418	Võ Thị Huỳnh	Phương	Nữ	02/01/2004	Tiền Giang	105	6,82	Khá
4	2122110425	Võ Trần Quốc	Toàn	Nam	25/10/2004	Ninh Thuận	105	6,86	Khá
Lớp: Công nghệ thông tin D									
1	2122110443	Nguyễn Quốc	Dương	Nam	02/02/2003	Gia Lai	105	6,35	Khá
2	2122110138	Bùi Văn	Minh	Nam	26/11/2004	Gia Lai	105	7,01	Khá
3	2122110494	Lưu Gia	Phát	Nam	26/11/2004	Gia Lai	105	6,80	Khá
Lớp: Công nghệ thông tin E									
1	2120110156	Trương Minh	Nhật	Nam	04/05/2002	Đồng Tháp	92	6,12	Trung bình
2	2121110171	Trần Thanh	Thương	Nam	11/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	105	6,63	Khá
3	2122110447	Nguyễn Nhựt	Duy	Nam	12/07/2004	Kiên Giang	105	7,46	Khá
4	2122110195	Phạm Quang	Hà	Nam	29/08/2004	Ninh Thuận	105	6,66	Khá
5	2122110187	Nguyễn Tiết Xuân	Quý	Nữ	11/11/2003	Long An	105	6,89	Khá
6	2122110168	Nguyễn Thị Ngọc	Thương	Nữ	20/06/2004	Bà Rịa-Vũng Tàu	105	7,41	Khá
7	2122110179	Trần Thiện	Trung	Nam	04/05/2004	Đồng Tháp	105	6,98	Khá
Lớp: Công nghệ thông tin F									
1	2122110215	Nguyễn Đăng	Bảo	Nam	18/10/2004	Đắk Lắk	105	6,65	Khá
2	2122110240	Phạm Văn	Kiệt	Nam	20/05/2004	Long An	105	6,74	Khá
3	2122110220	Nguyễn Xuân	Phát	Nam	26/05/2004	Bình Định	105	6,65	Khá
4	2122110208	Lê Thị Anh	Phương	Nữ	01/01/2003	Đồng Nai	105	6,82	Khá
Lớp: Công nghệ thông tin G									
1	2120110218	Huỳnh Văn	Hải	Nam	23/02/2002	Quảng Ngãi	94	6,60	Khá
2	2122110244	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	01/04/2004	Bình Định	105	7,01	Khá
Lớp: Công nghệ thông tin H									
1	2122110319	Phan Bảo	An	Nam	11/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	105	7,32	Khá
2	2122110299	Huỳnh	Nhã	Nữ	27/09/2004	Bình Định	107	6,21	Trung bình
3	2122110302	Trần Tiến	Phát	Nam	30/03/2003	Phú Yên	105	6,92	Khá

4	2122110315	Nguyễn Vinh	Son	Nam	28/02/1998	Đồng Nai	105	7,76	Khá
Lớp: Công nghệ thông tin I									
1	2122110333	Hoàng Phùng Thành	Đạt	Nam	13/08/2004	Đắk Lắk	105	7,13	Khá
2	2122110323	Dương Nhật	Hoài	Nam	30/12/2004	Bình Định	105	7,12	Khá
3	2122110352	Nguyễn Thị Thảo	Xuân	Nữ	04/02/2004	Long An	105	7,26	Khá
Lớp: Công nghệ thông tin J									
1	2120110318	Nguyễn Hồ Hoài	Linh	Nam	12/10/2000	Bình Định	92	6,70	Khá
2	2120110383	Ngô Tấn	Phát	Nam	28/02/2002	Đồng Nai	93	6,13	Trung bình
3	2122110383	Quách Đại	Hiệp	Nam	06/04/2004	Lâm Đồng	105	6,80	Khá
4	2122110454	Đoàn Tuấn	Kiệt	Nam	02/07/2004	Đồng Nai	105	7,00	Khá
5	2122110371	Nguyễn Nam Trung	Kỳ	Nam	27/08/2004	Gia Lai	105	7,32	Khá
6	2122110379	Trần Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	21/05/2004	Đồng Nai	105	7,29	Khá
7	2122110360	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	07/09/2004	Bình Thuận	105	8,31	Giỏi
Lớp: Công nghệ thông tin K									
1	2122110399	Lê Thị Linh	Chi	Nữ	30/08/2004	Nghệ An	105	6,57	Khá
2	2122110413	Nguyễn Ngọc Phương	Nguyên	Nữ	17/06/2004	Bà Rịa-Vũng Tàu	105	7,09	Khá
3	2122110396	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	07/02/2004	Tiền Giang	105	7,47	Khá
Lớp: Công nghệ thông tin L									
1	2122110482	Đặng Nữ Kim	Anh	Nữ	20/07/2004	Ninh Thuận	105	6,86	Khá
2	2122110481	Nguyễn Văn	Lai	Nam	04/10/2004	Bến Tre	105	6,99	Khá
Lớp: Công nghệ thông tin M									
1	2122110541	Phạm Công	Luận	Nam	22/07/2004	Bình Định	105	6,85	Khá
2	2122110521	Võ Khánh Huyền	Lương	Nam	12/05/2004	Cà Mau	105	7,35	Khá
3	2122110543	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	28/06/2004	Bình Định	105	7,51	Khá
4	2122110544	Võ Đức	Thuận	Nam	27/05/2004	Quảng Ngãi	105	8,11	Giỏi
5	2122110534	Nguyễn Hữu	Tiến	Nam	17/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	105	6,95	Khá
Lớp: Công nghệ thông tin N									
1	2122110570	Nguyễn Phát	Đạt	Nam	08/03/2004	An Giang	105	7,24	Khá
2	2122110567	Đỗ Dương	Phi	Nam	11/05/2004	Bình Thuận	105	6,64	Khá
Truyền thông và mạng máy tính									
Lớp: Truyền thông và mạng máy tính									
1	2121220010	Lý Mỹ	Trần	Nữ	16/07/2003	Tiền Giang	105	6,26	Khá
2	2122220019	Huỳnh Quốc Nhật	Cường	Nam	21/10/2004	Bà Rịa-Vũng Tàu	105	6,80	Khá
3	2122110222	Cao Dũy	Hào	Nam	31/08/2004	Bình Thuận	105	7,01	Khá
4	2122220024	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	Nữ	18/03/2004	Bà Rịa-Vũng Tàu	105	7,00	Khá
5	2122220023	Lê Công Đức	Huy	Nam	27/08/2004	Đắk Lắk	105	7,56	Khá
6	2122220032	Hứa Đức	Mạnh	Nam	15/02/2004	Đắk Lắk	105	6,53	Khá
7	2122220017	Đỗ Thành	Nam	Nam	15/09/2004	Phú Yên	105	6,31	Khá
8	2122110188	Lâm Chí	Sương	Nam	01/06/2002	Kiên Giang	105	6,57	Khá

9	2122220020	Trần Thị Thu	Sương	Nữ	07/01/2004	Bình Phước	105	6,72	Khá
10	2122220012	Lê Phát	Tài	Nam	28/02/2004	Long An	105	6,36	Khá
11	2122220015	Trương Ngọc	Thuận	Nam	11/05/2004	An Giang	105	6,99	Khá
12	2122220007	Bùi Thị Tú	Trình	Nữ	09/02/2004	Bình Thuận	105	6,51	Khá
13	2122220026	Trần Minh	Tuấn	Nam	20/08/2004	Bình Thuận	105	7,46	Khá
14	2122220022	Nguyễn Thị Hồng	Yến	Nữ	19/05/2004	Long An	105	7,45	Khá
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử									
Lớp: Điện công nghiệp A									
1	2121050015	Nguyễn Minh	Tiến	Nam	18/06/2003	Ninh Thuận	105	7,08	Khá
2	2122050009	Nguyễn Thành Thanh	Bảo	Nam	14/05/2004	Quảng Ngãi	105	7,58	Khá
3	2122050121	Lê Đình	Son	Nam	07/04/2004	Bình Thuận	105	7,04	Khá
4	2122050018	Trương Tấn	Tài	Nam	02/01/2004	Quảng Ngãi	105	6,91	Khá
5	2122050007	Nguyễn Duy	Tân	Nam	20/01/2004	Tiền Giang	105	7,33	Khá
6	2122050035	Đào Phú Minh	Trình	Nam	11/04/2004	Quảng Ngãi	105	7,16	Khá
Lớp: Điện công nghiệp B									
1	2122050037	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	04/04/2004	Đồng Tháp	105	7,98	Khá
2	2122050036	Võ Phước	Hon	Nam	16/04/2004	Đồng Tháp	105	7,92	Khá
3	2122050053	Nguyễn Phạm Hoàng	Minh	Nam	20/11/2004	Quảng Ngãi	105	7,42	Khá
4	2122050067	Nguyễn Tấn Gia	Nguyên	Nam	30/04/2004	Bình Thuận	105	7,51	Khá
5	2122050068	Nguyễn Hữu	Phát	Nam	19/02/2003	Bình Thuận	105	7,56	Khá
6	2122050057	Lê Quang	Phương	Nam	03/08/2004	Bình Định	105	7,68	Khá
7	2122050066	Hồ Mạnh	Trình	Nam	27/03/2004	Bình Thuận	105	6,74	Khá
Lớp: Điện công nghiệp D									
1	2120050112	Nguyễn Thanh	Hoàng	Nam	03/12/2002	Kon Tum	93	6,95	Khá
2	2122220028	Trần Huỳnh	Mãnh	Nam	19/08/2004	Bình Định	105	7,44	Khá
Lớp: Điện tử công nghiệp A									
1	2121060011	Hà Ngọc	Sáng	Nam	22/03/2003	Bình Định	105	6,31	Khá
2	2122060030	Nguyễn Công	Hậu	Nam	14/01/2003	Bình Định	105	6,54	Khá
3	2122060072	Nguyễn Cảnh	Hoàng	Nam	16/10/2004	Đồng Nai	105	7,16	Khá
4	2122060016	Văn Tấn	Lộc	Nam	21/08/2004	Bình Định	105	7,07	Khá
Lớp: Điện tử công nghiệp B									
1	2120060043	Đồng Duy	Huynh	Nam	11/03/2002	Ninh Thuận	94	6,02	Trung bình
2	2121060036	Huỳnh Tiến	Cường	Nam	10/06/2003	Đồng Tháp	105	7,83	Khá
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa									
Lớp: CNKT ĐK và tự động hóa A									
1	2122150021	Hoàng Văn	Huấn	Nam	06/06/2004	Quảng Bình	105	7,44	Khá
2	2122150018	Đình Văn	Huy	Nam	27/02/2004	Bình Định	105	7,20	Khá
Lớp: CNKT ĐK và tự động hóa B									
1	2122150017	Trần Khánh	Quốc	Nam	27/10/2004	Bình Định	105	7,26	Khá

2	2122150038	Nguyễn Trí	Tài	Nam	07/02/2004	Đồng Nai	105	6,92	Khá
3	2122150031	Nguyễn Minh	Trực	Nam	17/02/2004	Bình Định	105	7,83	Khá
4	2122150096	Tô Tuấn	Việt	Nam	14/10/2004	Bình Định	105	8,03	Giỏi
Lớp: CNKT ĐK và tự động hóa C									
1	2122150049	Nguyễn Quốc	Đạt	Nam	25/04/2004	Ninh Thuận	105	7,12	Khá
2	2122150068	Ngô Thanh	Diệu	Nam	14/08/2004	Bình Định	105	7,02	Khá
3	2122150077	Nguyễn Duy	Đồng	Nam	15/07/2004	Bình Định	105	6,76	Khá
4	2122150065	Nguyễn Ngọc	Hải	Nam	28/12/2004	Bình Định	105	7,43	Khá
Lớp: CNKT ĐK và tự động hóa D									
1	2122150064	Phan Chí	Thiện	Nam	21/11/2004	Trà Vinh	105	7,46	Khá
2	2122150073	Vũ Trọng	Thuận	Nam	28/08/2004	Đắk Nông	105	8,02	Giỏi
Công nghệ kỹ thuật nhiệt									
Lớp: Công nghệ KT nhiệt B									
1	2122180047	Phan Phú	Gia	Nam	26/12/2002	Kiên Giang	105	7,90	Khá
2	2122180054	Trần Văn	Nam	Nam	03/08/2004	Ninh Thuận	106	7,32	Khá
3	2122180048	Võ Văn	Thiên	Nam	12/08/2004	Phú Yên	105	7,58	Khá
4	2122180064	Bùi Ngọc	Thiện	Nam	04/10/2004	Bình Định	105	7,18	Khá
Lớp: Công nghệ KT nhiệt C									
1	2122180096	Trần Quốc	Cường	Nam	23/05/2004	Bình Định	105	7,67	Khá
2	2122180079	Đặng Lưu	Sữa	Nam	22/02/2001	Ninh Thuận	105	7,25	Khá
Lớp: Công nghệ KT nhiệt D									
1	2122180116	Trần Đức	Dũng	Nam	09/09/2003	Đắk Lắk	105	7,40	Khá
2	2122180119	Trương Minh	Hòa	Nam	23/11/2004	Bình Định	105	7,89	Khá
3	2122180123	Huỳnh Minh	Phát	Nam	06/05/2004	Quảng Ngãi	105	7,21	Khá
4	2122180127	Lê Quốc	Phước	Nam	09/08/2004	Tây Ninh	105	7,35	Khá
5	2122180102	Nguyễn Đình	Tài	Nam	15/02/2004	Tây Ninh	105	7,68	Khá
6	2122180113	Tăng Văn	Trường	Nam	29/10/2004	Bình Định	105	7,03	Khá
Lớp: Công nghệ KT nhiệt A									
1	2121180023	Lê Đăng	Huy	Nam	28/04/2003	Hà Tĩnh	105	6,72	Khá
2	2121180026	Tăng Châu Bình	Linh	Nam	29/05/2003	Phú Yên	105	6,91	Khá
3	2121180007	Đặng Bảo	Tuấn	Nam	26/01/2003	Bình Định	105	7,06	Khá
4	2122180016	Huỳnh Bảo	Hưng	Nam	17/09/2004	Bình Thuận	105	7,24	Khá
5	2122180003	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	28/10/2004	Đồng Tháp	105	7,32	Khá
6	2122180014	Trần Thanh	Phong	Nam	17/03/2004	Đồng Tháp	105	7,58	Khá
7	2122180030	Huỳnh Minh	Toàn	Nam	20/10/2004	Tiền Giang	105	6,98	Khá
Lớp: Công nghệ kỹ thuật nhiệt A									
1	2117180027	Huỳnh Bá	Lộc	Nam	28/08/1999	Bình Định	90	6,50	Khá
Lớp: Điện Lạnh chất lượng cao									
1	2121180041	Nguyễn Minh	Nhất	Nam	19/10/2003	Bình Định	105	7,39	Khá

Công nghệ thực phẩm									
Lớp: Công nghệ thực phẩm A									
1	2121210010	Đoàn Trung	Cang	Nam	29/03/2003	Tiền Giang	105	6,51	Khá
2	2121210023	Trương Hồ Mỹ	Linh	Nữ	23/02/2003	Bình Định	105	7,04	Khá
3	2122210026	Nguyễn Thân Kiều	My	Nữ	16/01/2004	Bình Định	105	7,03	Khá
Lớp: Công nghệ thực phẩm B									
1	2122210045	Lữ Minh	Thi	Nữ	26/09/2004	Bến Tre	105	6,89	Khá
2	2122210059	Bùi Thanh Bích	Thiện	Nữ	28/03/2004	Bình Thuận	105	7,23	Khá
Lớp: Công nghệ thực phẩm C									
1	2121210087	Y Tùng	Bkrông	Nam	16/01/2002	Đắk Nông	105	6,41	Khá
2	2121210116	Nguyễn Lê Duy	Hung	Nam	13/06/1998	Bình Định	105	7,44	Khá
3	2121210102	Lương Trần Tiến	Huy	Nam	06/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	105	7,01	Khá
4	2121210095	Nguyễn Thị Bích	Qui	Nữ	02/05/2003	Bình Định	105	6,59	Khá
5	2122210098	Văn Thị Tuyết	Loan	Nữ	10/03/2004	Bình Định	105	6,72	Khá
6	2122210199	Phan Ái	Luân	Nữ	01/09/2004	Phú Yên	105	6,83	Khá
7	2122210108	Phan Thị Kiều	Oanh	Nữ	24/02/2004	Bình Định	105	7,68	Khá
Lớp: Công nghệ thực phẩm E									
1	2122210029	Nguyễn Mạnh	Trưởng	Nam	20/09/2004	Quảng Ngãi	105	6,82	Khá
2	2122210039	Trần Thanh	Truyền	Nam	14/03/2004	Phú Yên	105	7,31	Khá
3	2122210071	Phạm Cẩm	Tuyền	Nữ	12/01/2004	Đắk Lắk	105	7,44	Khá
4	2122210051	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	Nữ	19/08/2004	Tiền Giang	105	6,97	Khá
Lớp: Công nghệ thực phẩm F									
1	2122210104	Nguyễn Thị Việt	Trinh	Nữ	21/04/2004	Bình Định	105	7,00	Khá
2	2122210180	Lâm Thuý	Vy	Nữ	21/05/2004	Bình Định	105	7,80	Khá
3	2122210109	Hoàng Thị	Xuân	Nữ	21/07/2004	Bình Định	105	6,97	Khá
4	2122210145	Diệp Khả	Yến	Nữ	30/05/2004	Tp. Hồ Chí Minh	105	6,56	Khá
Quản trị khách sạn									
Lớp: Quản trị khách sạn A									
1	2119260011	Tạ Chí Mỹ	Hòa	Nữ	10/10/2001	Bình Định	82	7,26	Khá
2	2121260010	Đào Thanh	Trúc	Nữ	08/12/2003	Bình Định	95	7,16	Khá
3	2122260014	Châu Vĩnh	An	Nam	10/06/2004	Đồng Tháp	95	6,79	Khá
4	2122170520	Lê Thanh	Nghĩa	Nam	14/06/2004	Bình Định	95	7,34	Khá
5	2122260021	Lương Thị Mỹ	Nguyên	Nữ	16/01/2004	Tiền Giang	95	7,29	Khá
6	2122260028	Võ Ngọc	Tân	Nam	10/01/2002	Bình Định	95	7,02	Khá
7	2122260011	Hồ Thị Thanh	Thảo	Nữ	03/03/2004	Tiền Giang	95	6,46	Khá
8	2122260020	Lê Thị Thu	Thảo	Nữ	03/06/2004	Bến Tre	95	7,77	Khá
9	2122270017	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	18/01/2004	Bình Thuận	95	6,45	Khá
10	2122260026	Huỳnh Thị Thúy	Vy	Nữ	12/02/2004	Bến Tre	95	7,32	Khá
Lớp: Quản trị khách sạn B									

1	2121100010	Bùi Đoàn Thùy	Linh	Nữ	05/02/2003	Bình Phước	95	6,84	Khá
2	2122100018	Trương Thanh	Bình	Nam	23/11/2004	Bình Thuận	95	7,10	Khá
3	2122100024	Nguyễn Thị Mai	Chi	Nữ	15/12/2003	Bình Thuận	95	6,44	Khá
4	2122100026	Võ Ngọc Anh	Thư	Nữ	10/11/2004	Đồng Nai	95	6,79	Khá
5	2123100022	Phan Đăng Thanh	Thảo	Nữ	26/02/2005	Tiền Giang	90	7,55	Khá
Lớp: Kế toán B									
1	2119100042	Nguyễn Thị Kim	Lập	Nữ	10/11/1999	Quảng Ngãi	82	6,85	Khá
2	2120100060	Trương Thị	Sen	Nữ	15/12/2002	Ninh Thuận	86	6,70	Khá
3	2122100321	Lê Thị Ngọc	Cúc	Nữ	15/10/2004	Lâm Đồng	95	6,71	Khá
4	2122100044	Huỳnh Thị Huyền	Trang	Nữ	07/11/2004	Phú Yên	95	7,68	Khá
5	2123100236	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	15/03/2005	Bình Thuận	90	7,47	Khá
Lớp: Kế toán C									
1	2122100073	Trương Nhựt Vân	An	Nữ	13/08/2004	Tiền Giang	95	7,82	Khá
2	2122100326	Nguyễn Thị Ngọc	Nhung	Nữ	07/12/2004	Bình Phước	95	6,87	Khá
3	2122100096	Nguyễn Thị Kim	Vàng	Nữ	21/09/2004	Đồng Tháp	95	8,27	Giỏi
4	2123100295	Phan Thị Ngọc	Niệm	Nữ	01/01/2005	Khánh Hoà	90	8,29	Giỏi
Lớp: Kế toán D									
1	2122100123	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	19/09/2004	Bình Thuận	95	8,16	Giỏi
Lớp: Kế toán E									
1	2122100172	Nguyễn Hồng	Gấm	Nữ	09/10/2004	Bình Thuận	95	7,32	Khá
2	2122100147	Trần Thị Anh	Thư	Nữ	24/02/2004	Tiền Giang	95	6,42	Khá
3	2122100145	Đặng Lê Như	Thương	Nữ	25/10/2004	Phú Yên	95	6,63	Khá
4	2122100167	Phạm Kim	Tuyển	Nữ	25/05/2004	Khánh Hoà	95	7,26	Khá
Lớp: Kế toán F									
1	2122100201	Lê Thị Thu	Hà	Nữ	29/01/2004	Bình Thuận	96	6,65	Khá
2	2122110133	Ứng Kim	Ngọc	Nữ	06/01/2004	Đồng Nai	95	6,72	Khá
3	2122100193	Đỗ Thị Phương	Thanh	Nữ	05/12/2004	Long An	95	7,20	Khá
4	2122100184	Hồ Thị Ngọc	Tinh	Nữ	15/08/2004	Bình Định	95	6,88	Khá
Lớp: Kế toán G									
1	2122100231	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	Nữ	22/05/2004	Long An	95	6,63	Khá
2	2122100241	Nguyễn Thị	Thắm	Nữ	07/11/2004	Bình Định	95	6,67	Khá
3	2122100235	Phạm Thị Bích	Tiên	Nữ	08/07/2003	Phú Yên	95	7,55	Khá
4	2122100238	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	Nữ	09/06/2003	Tiền Giang	95	6,81	Khá
Lớp: Kế toán H									
1	2120100259	Lê Thị Duyên	Như	Nữ	19/11/2002	Bình Phước	86	6,37	Khá
2	2121100247	Lê Thị Ngọc	Lam	Nữ	18/01/2003	Bến Tre	95	6,32	Khá
3	2122100259	Mai Thị Thanh	Thảo	Nữ	17/07/2004	Ninh Thuận	95	7,02	Khá
Lớp: Kế toán I									
1	2121100283	Lê Thị	Nga	Nữ	20/08/2003	Thanh Hoá	95	7,19	Khá

2	2122100302	Dương Tuyết	Như	Nữ	10/09/2004	Bình Định	95	7,16	Khá
3	2122100386	Nguyễn Thị	Thoa	Nữ	14/02/2004	Đắk Lắk	95	8,45	Giỏi
4	2122120137	Nguyễn Thanh	Trâm	Nữ	20/03/2004	Quảng Ngãi	95	7,02	Khá
Lớp: Kế toán J									
1	2122030147	Trịnh Tấn	Đạt	Nam	14/11/2004	Đồng Nai	95	7,18	Khá
2	2122100368	Ông Thị Thanh	Nhã	Nữ	25/01/2004	Phú Yên	95	7,60	Khá
Lớp: Kế toán K									
1	2122100404	Trần Thị Trúc	Ngân	Nữ	18/03/2004	Bình Thuận	95	7,17	Khá
2	2122100401	Phan Thị YẾN	Nhi	Nữ	25/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	95	6,85	Khá
3	2122100378	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	27/05/2004	Bình Định	95	7,55	Khá
4	2122100393	Hà Thị Thanh	Thảo	Nữ	06/11/2004	Đồng Nai	95	7,88	Khá
5	2122100412	Bùi Thị Minh	Thông	Nữ	01/01/2003	Quảng Ngãi	95	8,21	Giỏi
6	2122100399	Đặng Thị Hương	Trà	Nữ	23/04/2004	Hà Tĩnh	95	6,50	Khá
Lớp: Kế toán N									
1	2119100460	Nguyễn Thị Kiều	Mai	Nữ	23/01/2001	Tp. Hồ Chí Minh	82	6,95	Khá
Tài chính - Ngân hàng									
Lớp: Tài chính - Ngân hàng A									
1	2121190008	Trần Phan Tuyết	Ngân	Nữ	17/08/2003	Bình Định	95	6,70	Khá
2	2122190034	Trần Văn	Điều	Nam	10/04/2004	Ninh Thuận	95	7,16	Khá
Lớp: Tài chính - Ngân hàng B									
1	2120190052	Thạch Thị Hoài	My	Nữ	13/06/2000	Ninh Thuận	83	6,55	Khá
2	2121190038	Nguyễn Hoàng	Giang	Nam	17/05/2003	Tiền Giang	95	6,68	Khá
3	2121190063	Trần Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	05/11/2003	Lâm Đồng	95	6,86	Khá
4	2122190067	Ngô Nguyễn Hoàng	Ân	Nam	12/08/2003	Tiền Giang	95	6,32	Khá
5	2122190039	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	16/08/2004	Bình Định	95	6,45	Khá
6	2122190068	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	11/04/2004	Tây Ninh	95	7,08	Khá
7	2122190046	Nguy Thị	Oanh	Nữ	02/08/2004	Bình Định	96	6,59	Khá
8	2122190058	Phan Thị Thanh	Trâm	Nữ	28/09/2004	Bình Định	96	6,66	Khá
Lớp: Tài chính - Ngân hàng C									
1	2120200197	Nguyễn Thị Hồng	Sang	Nữ	12/12/2001	Long An	82	6,25	Khá
2	2122190161	Phạm Duy	Tân	Nam	12/01/2004	Đồng Tháp	95	6,82	Khá
3	2122190091	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	Nữ	03/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	96	6,26	Khá
4	2122190094	Nguyễn Hữu	Trọng	Nam	21/12/2004	Bạc Liêu	97	6,96	Khá
Lớp: Tài chính - Ngân hàng D									
1	2122190141	Nguyễn Trịnh Phương	Thúy	Nữ	11/04/2003	Quảng Ngãi	95	6,89	Khá
2	2122190108	Nguyễn Đức	Toàn	Nam	10/07/2004	Thái Bình	95	7,18	Khá
Tiếng Anh									
Lớp: Tiếng Anh A									
1	2121240018	Dương Thị Bích	Thùy	Nữ	08/06/2003	Bình Thuận	95	6,49	Khá

2	2122240028	Hồ Thị Kim	Hoa	Nữ	08/05/2004	Long An	95	7,53	Khá
3	2122240008	Lê Thị Hồng	Tiên	Nữ	26/04/2001	An Giang	95	8,43	Giỏi
Lớp: Tiếng Anh B									
1	2120240038	Nguyễn Thị Ngọc	Hiếu	Nữ	27/12/1998	Phú Yên	92	8,15	Khá
2	2120240051	Trần Văn	Tâm	Nam	14/05/2001	Nam Định	92	6,97	Khá
3	2120240053	Cao Thị Anh	Thư	Nữ	19/02/2002	Bình Thuận	92	7,08	Khá
4	2120240055	Nguyễn Lê Nhã	Trúc	Nữ	06/03/2002	Tiền Giang	92	6,92	Khá
5	2122240059	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trâm	Nữ	19/06/2004	Ninh Thuận	95	6,97	Khá
Lớp: Tiếng Anh C									
1	2120240063	Ngô Thị	Diên	Nữ	10/10/1999	Đắk Lắk	92	7,60	Khá
2	2120240081	Lê Thị Kim	Trang	Nữ	18/04/2002	An Giang	92	7,33	Khá
Lớp: Tiếng Anh chất lượng cao									
1	2122240126	Võ Thị Lan	Anh	Nữ	23/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	99	7,87	Khá
Lớp: Tiếng Anh D									
1	2123240112	Nguyễn Thị Thuỳ	Hương	Nữ	08/05/2005	Đồng Nai	90	8,32	Giỏi
2	2123240201	Lê Hữu	Trác	Nam	02/04/1999	Đồng Tháp	90	8,98	Giỏi
Lớp: Tiếng Anh E									
1	2120240136	Lê Tuyết Hồng	Nhung	Nữ	04/07/2002	Đồng Nai	92	6,99	Khá
2	2120240137	Võ Thị Kiều	Oanh	Nữ	16/06/2002	Đồng Nai	92	6,71	Khá
3	2121240128	Lê Thị	Linh	Nữ	10/05/2002	Đắk Lắk	95	7,23	Khá
4	2121240141	Vũ Minh	Thông	Nam	13/10/2003	Đồng Nai	95	7,64	Khá
Lớp: Tiếng Anh F									
1	2120240165	Phan Thị Ngọc	Thu	Nữ	30/09/2002	Bình Định	92	6,72	Khá
2	2121240173	Nguyễn Thị Bé	Duyên	Nữ	20/07/1999	Đồng Tháp	95	7,63	Khá
3	2121170322	Phan Phú	Thành	Nam	05/07/2003	Tiền Giang	95	6,47	Khá
4	2122240176	Huỳnh Quốc	Khải	Nam	02/08/2004	Tây Ninh	95	6,97	Khá
Lớp: Tiếng Anh G									
1	2120240226	Phạm Thị Thu	Thúy	Nữ	07/09/2002	Bình Thuận	92	7,21	Khá
Lớp: Tiếng Anh H									
1	2120240241	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	28/10/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	92	7,69	Khá
2	2120240251	Trần Thiên	Trang	Nữ	10/07/2001	Tp. Hồ Chí Minh	92	8,01	Giỏi
Quản trị kinh doanh									
Lớp: Quản trị KD tổng hợp A									
1	2122120027	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	13/11/2004	Tây Ninh	95	6,80	Khá
2	2122120026	Châu Thị Quỳnh	Nga	Nữ	13/02/2004	Quảng Trị	95	7,17	Khá
3	2122120004	Ngô Kim	Quyên	Nữ	13/05/2000	Long An	95	7,15	Khá
4	2123120040	Nguyễn Thị Thúy	Diễm	Nữ	11/10/2005	Bình Dương	90	7,12	Khá
5	2123120044	Bạch Thị Kim	Ngân	Nữ	22/04/2005	Khánh Hoà	90	7,52	Khá
6	2123120035	Vũ Hữu	Nghĩa	Nam	21/04/2004	Hưng Yên	90	7,74	Khá

7	2123120047	Đào Nhật Anh	Tân	Nam	13/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	90	6,61	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp B									
1	2122120479	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	27/10/2004	Bình Thuận	95	6,58	Khá
2	2122120041	Nguyễn Thị Nguyệt	Nga	Nữ	22/12/2004	Bình Định	95	6,53	Khá
3	2122120052	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	10/10/2004	Bình Định	95	6,94	Khá
4	2122120069	Nguyễn Kim Ngọc	Trang	Nữ	11/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	95	6,59	Khá
5	2122120043	Nguyễn Lê Tuyết	Trinh	Nữ	07/11/2003	Bình Thuận	95	6,55	Khá
6	2123120088	Nguyễn Thị	Diệu	Nữ	23/01/2005	Bà Rịa-Vũng Tàu	90	7,98	Khá
7	2123120065	Lâm Thị Xuân	Hiền	Nữ	18/02/2005	Bình Thuận	90	6,85	Khá
8	2123120060	Thân Trọng	Khánh	Nam	08/07/2005	Quảng Ngãi	90	7,78	Khá
9	2123120059	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	Nữ	27/02/2005	Bà Rịa-Vũng Tàu	90	6,85	Khá
10	2123120085	Nguyễn Ngô Như	Quỳnh	Nữ	21/05/2005	Bà Rịa-Vũng Tàu	90	7,54	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp C									
1	2121120099	Phạm Nguyễn Bích	Ngọc	Nữ	17/06/2003	Phú Yên	95	6,68	Khá
2	2121120086	Phạm Hồng	Thắm	Nữ	05/11/2003	Bến Tre	95	7,39	Khá
3	2121120082	Lưu Hồng	Thảo	Nữ	13/06/2003	Bình Định	95	6,46	Khá
4	2122120097	Phạm Thị Thanh	Hằng	Nữ	07/10/2004	Đồng Nai	95	7,12	Khá
5	2122120079	Võ Tuấn	Huy	Nam	24/02/2004	Bình Thuận	95	6,81	Khá
6	2122120077	Hoàng Ý	Nhi	Nữ	26/10/2004	Đắk Lắk	95	7,09	Khá
7	2122120082	Bình Từ	Thiện	Nam	06/02/2004	Ninh Thuận	97	6,90	Khá
8	2123120113	Trần Thị Diệu	My	Nữ	23/02/2005	Bình Thuận	90	6,99	Khá
9	2123120151	Vũ Văn	Phát	Nam	28/09/2005	Đồng Nai	90	7,10	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp CLC									
1	2122120432	Hoàng Minh	Đức	Nam	07/11/2003	Đắk Lắk	95	7,42	Khá
2	2122120434	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	15/06/2004	Bình Thuận	95	7,20	Khá
3	2122120554	Trịnh Văn	Thành	Nam	25/03/2004	Lâm Đồng	95	7,49	Khá
4	2122120426	Nguyễn Thị Thúy	Vy	Nữ	04/07/2004	Bến Tre	95	6,96	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp D									
1	2121120110	Nguyễn Hữu	Nhân	Nam	14/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	95	7,20	Khá
2	2122120126	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	Nữ	08/11/2004	Bình Phước	95	6,62	Khá
3	2122120130	Dương Thái	Phong	Nam	06/10/2004	Tây Ninh	95	7,05	Khá
4	2122120116	Phạm Võ Minh	Thư	Nữ	27/12/2004	Tiền Giang	95	6,90	Khá
5	2123120181	Phan Nguyễn Hoài	Phương	Nữ	01/08/2005	Cần Thơ	90	7,54	Khá
6	2123120220	Vũ Thị Ngọc	Quế	Nữ	09/03/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	90	7,66	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp E									
1	2121120144	Trần Đức	Tín	Nam	13/02/2001	Quảng Ngãi	96	6,61	Khá
2	2121120158	Nguyễn Hữu	Trọng	Nam	16/01/2003	Long An	95	6,65	Khá
3	2122120143	Lê Kiều Nguyệt	Anh	Nữ	18/11/2004	Phú Yên	95	7,10	Khá
4	2122120155	Diệp Ngọc	Ánh	Nữ	03/10/2004	Phú Yên	95	7,25	Khá

5	2122120147	Trần Thị Hồng	Giang	Nữ	11/08/2004	Quảng Ngãi	95	7,16	Khá
6	2122120171	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Nữ	07/06/2004	Quảng Ngãi	95	6,56	Khá
7	2122120153	Ngô Thị Kim	Lan	Nữ	17/11/2004	Phú Yên	95	7,57	Khá
8	2122120163	Lê Thị Mỹ	Lệ	Nữ	07/12/2003	Quảng Ngãi	95	6,95	Khá
9	2122120159	Tạ Thị Huyền	Trang	Nữ	11/04/2004	Bình Thuận	95	6,68	Khá
10	2122120036	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	27/12/2004	Bình Định	95	6,94	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp F									
1	2122120194	Võ Thị Bích	Chi	Nữ	08/11/2004	Bình Định	95	6,50	Khá
2	2122120173	Nguyễn Thị Mỹ	Loan	Nữ	12/06/2004	Quảng Ngãi	95	7,06	Khá
3	2122120187	Nguyễn Thị Hồng	Soan	Nữ	29/04/2004	Bình Định	95	7,31	Khá
4	2122120201	Lê Nhựt	Thành	Nam	11/09/2004	Long An	97	7,02	Khá
5	2122120172	Đặng Nguyễn Thúy	Vy	Nữ	06/03/2004	Bến Tre	95	7,26	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp G									
1	2121120217	Lê Thị Thảo	Ngân	Nữ	09/10/2003	Bình Định	95	6,51	Khá
2	2122120224	Nông Thị Thanh	Bình	Nữ	19/09/2003	Bình Phước	96	7,41	Khá
3	2122120237	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	Nữ	16/07/2004	Long An	95	6,91	Khá
4	2122120209	Phạm Thị Thu	Hương	Nữ	15/07/2004	Bình Định	95	7,42	Khá
5	2122120213	Nguyễn Lê Tâm	Nhi	Nữ	25/11/2004	Tiền Giang	95	7,11	Khá
6	2122120220	Nguyễn Phương	Như	Nữ	17/12/2004	Phú Yên	95	6,85	Khá
7	2122120212	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	02/01/2004	Tiền Giang	95	8,20	Giỏi
8	2122120230	Phạm Kim	Thị	Nữ	27/08/2004	Bình Thuận	97	6,90	Khá
9	2122120222	Diệp Bảo	Trà	Nữ	15/02/2004	Phú Yên	95	6,45	Khá
10	2122120217	Trần Thị Huyền	Trâm	Nữ	24/07/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	95	6,54	Khá
11	2123120362	Đỗ Thị Thúy	Diễm	Nữ	12/12/2005	Bình Định	92	7,04	Khá
12	2123120389	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	10/02/2005	Đồng Nai	92	7,73	Khá
13	2123120390	Nguyễn Thị Mỹ	Phúc	Nữ	01/11/2005	Đắk Lắk	92	7,80	Khá
14	2123120349	Trần Tuấn	Son	Nam	08/06/2003	Bạc Liêu	92	7,63	Khá
15	2123120347	Giang Thanh	Vy	Nữ	27/01/2003	Quảng Nam	92	7,65	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp H									
1	2121120274	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	Nữ	18/04/2001	Long An	95	7,65	Khá
2	2121120246	Nguyễn Ngọc	Khá	Nữ	23/12/2002	Đồng Nai	95	6,53	Khá
3	2121120259	Hoàng Lê Thống	Nhất	Nam	05/02/2001	Tây Ninh	95	6,85	Khá
4	2121120247	Nguyễn Ngọc Quế	Trân	Nữ	03/06/2003	Ninh Thuận	95	7,21	Khá
5	2122120264	Võ Thị Thu	Giang	Nữ	19/07/2004	Quảng Ngãi	95	6,75	Khá
6	2122120256	Ngô Thị Diệu	Lam	Nữ	24/11/2004	Ninh Thuận	95	7,18	Khá
7	2122120271	Đàng Thị My	Na	Nữ	03/08/2003	Ninh Thuận	95	6,48	Khá
8	2122120265	Trần Thị Thanh	Trúc	Nữ	14/06/2004	Bình Định	95	6,60	Khá
9	2122120261	Trần Thị Mỹ	Uyên	Nữ	24/05/2004	Bình Định	95	6,66	Khá
10	2122120257	Võ Nguyên Cát	Vy	Nữ	07/01/2004	Bến Tre	95	7,44	Khá

1	2122190038	Lâm Yên	My	Nữ	31/03/2004	Gia Lai	95	6,49	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp O									
1	2122120528	Trần Thị Khánh	Linh	Nữ	10/01/2004	Thái Bình	95	7,97	Khá
2	2122120546	Võ Thị Mỹ	Tâm	Nữ	24/08/2004	Bình Định	95	6,73	Khá
3	2122120522	Trần Phúc	Thảo	Nữ	14/07/2004	Đắk Lắk	95	7,43	Khá
4	2122120533	Lê Thị Minh	Thư	Nữ	22/11/2004	Bình Định	95	7,22	Khá
5	2122120540	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	29/04/2004	Tiền Giang	95	7,45	Khá
6	2122120542	Nguyễn Thị Mỹ	Vân	Nữ	08/03/2004	Bình Định	95	7,55	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp P									
1	2122120569	Đặng Thùy	Anh	Nữ	21/06/2003	Đồng Nai	95	6,75	Khá
2	2122120576	Vũ Tiến	Đạt	Nam	24/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	95	6,61	Khá
3	2122240119	Trần Ngọc	Lệ	Nữ	14/08/2004	Bình Định	95	6,75	Khá
4	2122120587	Bùi Trần Huyền	Trang	Nữ	15/04/2003	Đắk Lắk	95	7,58	Khá
5	2122120575	Phạm Văn	Trường	Nam	27/04/2004	Lâm Đồng	95	7,72	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp Q									
1	2121120582	Nguyễn Văn	Luân	Nam	27/07/2003	Tiền Giang	95	6,58	Khá
2	2121120568	Triệu Tiến	Mười	Nam	09/07/1999	Bình Phước	95	7,62	Khá
3	2121120583	Nguyễn Đình Thị Hoài	Thương	Nữ	30/11/2002	Bình Thuận	95	6,75	Khá
Lớp: Quản trị KD tổng hợp R									
1	2121170201	Bùi Vũ	Duy	Nam	07/06/2003	Quảng Ngãi	95	6,59	Khá
2	2121270123	Lê Phú	Quý	Nam	03/05/2003	An Giang	96	6,77	Khá
Lớp: Quản trị kinh doanh tổng hợp I									
1	2118260288	Lâm Thị Kiều	Trinh	Nữ	20/01/2000	Đắk Lắk	80	6,37	Khá
2	2120120308	Trần Vũ Thùy	Trang	Nữ	10/09/2001	Bình Thuận	82	6,82	Khá
Lớp: Quản trị kinh doanh tổng hợp J									
1	2119120324	Huỳnh Văn	Học	Nam	29/06/2000	Bình Định	82	7,57	Khá
Lớp: Quản trị kinh doanh tổng hợp Q									
1	2120120721	Phạm Quốc	Thịnh	Nam	09/12/2002	Bình Dương	85	6,67	Khá
Lớp: Quản trị xuất nhập khẩu A									
1	2121200017	Dương Văn	Duy	Nam	01/06/2002	Ninh Thuận	95	8,51	Giỏi
2	2121200034	Trần Thị Thu	Sương	Nữ	20/02/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	95	6,47	Khá
3	2122200017	Lê Thị Ngọc	Duyên	Nữ	21/05/2004	Bình Định	96	6,48	Khá
4	2122200028	Lê Thị	Khánh	Nữ	27/07/2004	Quảng Ngãi	95	6,41	Khá
5	2122200007	Nguyễn Thị Hoài	Lam	Nữ	03/11/2004	Vĩnh Phúc	96	6,83	Khá
6	2122200011	Lê Thị Tuyết	Ngân	Nữ	16/02/2003	Lâm Đồng	95	7,50	Khá
7	2122200026	Trần Thị Ánh	Nguyên	Nữ	26/09/2004	Long An	95	6,69	Khá
8	2122200005	Trần Thị	Nhàn	Nữ	12/01/2003	Bình Định	96	7,49	Khá
9	2122200015	Trần Ngọc Phương	Uyên	Nữ	26/02/2004	Bình Thuận	96	6,49	Khá
10	2123200032	Dương Thị Cẩm	Đào	Nữ	27/11/2005	Đồng Nai	90	8,38	Giỏi

11	2123200102	Trần Thị Yến	Nhi	Nữ	01/06/2005	Đồng Nai	90	7,07	Khá
12	2123200611	Lê Thị	Quế	Nữ	01/01/2005	Quảng Bình	90	7,52	Khá
13	2123200025	Đỗ Thị Như	Quỳnh	Nữ	21/02/2005	Bình Thuận	90	6,74	Khá
14	2123200106	Ngô Thị Mỹ	Trâm	Nữ	04/12/2005	Bình Định	90	7,35	Khá
15	2123200064	Trần Phương	Trang	Nữ	13/07/2003	Quảng Bình	90	7,56	Khá
16	2123200107	Ngô Thị Mỹ	Truyền	Nữ	04/12/2005	Bình Định	90	7,32	Khá
Lớp: Quản trị xuất nhập khẩu B									
1	2121200069	Nguyễn Thúy	Hằng	Nữ	17/03/2003	Bình Định	98	6,84	Khá
2	2121200050	Huỳnh Thị	Hoa	Nữ	07/07/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	95	6,43	Khá
3	2122200059	Nguyễn Thị Mỹ	Đào	Nữ	13/07/2004	Bình Định	95	6,92	Khá
4	2122200036	Nguyễn Thị Minh	Lư	Nữ	09/03/2004	Phú Yên	97	6,87	Khá
5	2122200043	Phan Anh	Thư	Nữ	23/04/2004	Cà Mau	95	6,61	Khá
6	2122200040	Nguyễn Thư	Tinh	Nữ	01/02/2004	Bình Định	96	7,95	Khá
7	2122200057	Trần Trường Đoan	Trang	Nữ	18/08/2004	Bình Định	95	6,82	Khá
8	2123200149	Phạm Trường	Giang	Nam	09/09/2004	An Giang	90	7,51	Khá
9	2123200135	Đặng Thị	Lam	Nữ	03/02/2005	Nghệ An	90	7,95	Khá
10	2123200154	Phạm Thị	Ngân	Nữ	03/08/2005	Bình Định	90	7,21	Khá
11	2123200158	Diệp Thị Yến	Nhã	Nữ	30/09/2004	Sóc Trăng	90	8,53	Giỏi
12	2123200160	Võ Thị Ngọc	Nhi	Nữ	14/01/2005	Quảng Ngãi	90	7,12	Khá
13	2123200175	Vũ Thị Quỳnh	Như	Nữ	16/02/2003	Đồng Nai	90	7,54	Khá
14	2123200145	Hồ Thị Hương	Sen	Nữ	11/10/2005	Đắk Nông	90	7,08	Khá
15	2123200169	Phạm Thị Ngọc	Trân	Nữ	19/02/2005	Tây Ninh	90	7,71	Khá
Lớp: Quản trị xuất nhập khẩu C									
1	2122200080	Trương Thị Bích	Chi	Nữ	28/07/2004	Bình Định	96	7,25	Khá
2	2122200076	Nguyễn Lâm Khả	Di	Nữ	09/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	95	8,30	Giỏi
3	2122200092	Trần Võ Xuân	Diệu	Nữ	25/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	95	7,50	Khá
4	2122120078	Phạm Kiều	Giang	Nữ	10/03/2004	Bà Rịa-Vũng Tàu	95	6,91	Khá
5	2122200093	Huỳnh Minh	Hoàng	Nam	21/12/2004	Phú Yên	96	6,53	Khá
6	2122200096	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	Nữ	09/10/2004	Gia Lai	95	7,45	Khá
7	2122200079	Nguyễn Thị	Tiền	Nữ	13/05/2004	Bình Định	95	7,08	Khá
8	2122200101	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	08/01/2004	Ninh Thuận	95	7,20	Khá
9	2122200072	Lê Trần Hoài	Vy	Nữ	25/10/2004	Quảng Ngãi	95	6,74	Khá
10	2122200198	Nguyễn Thị Kiều	Vy	Nữ	23/03/2004	Quảng Nam	95	7,03	Khá
11	2123200242	Hồ Thị Cẩm	Loan	Nữ	13/10/2005	Long An	90	8,02	Giỏi
12	2123200243	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	13/10/2005	Long An	90	8,49	Giỏi
13	2123200258	Bùi Yến	Như	Nữ	24/09/2002	Đồng Nai	90	8,60	Giỏi
Lớp: Quản trị xuất nhập khẩu D									
1	2121200138	Trần Hiếu	Anh	Nam	02/01/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	95	6,78	Khá
2	2121200118	Đỗ Hồng	Phương	Nữ	05/06/2003	Phú Yên	95	6,52	Khá

3	2122200105	Trần Quang	Dùng	Nam	20/07/2004	Gia Lai	95	7,70	Khá
4	2122200125	Võ Văn	Khang	Nam	26/02/2001	Đồng Nai	95	6,83	Khá
5	2122200114	Nguyễn Tuyết	Nhi	Nữ	29/04/2004	Bình Định	95	6,62	Khá
6	2122200111	Đỗ Đình	Thuận	Nam	10/10/2004	Phú Yên	95	6,93	Khá
7	2122200104	Lý Văn	Tuấn	Nam	26/11/2002	Đắk Lắk	95	7,10	Khá
Lớp: Quản trị xuất nhập khẩu E									
1	2120200147	Đặng Đình	Khoa	Nam	17/08/2002	Quảng Ngãi	82	6,83	Khá
2	2122200208	Phan Nguyễn Hữu	Cảm	Nam	21/05/2004	Quảng Ngãi	95	7,37	Khá
3	2122200204	Nguyễn Kim	Đồng	Nam	31/08/2004	Bình Định	95	6,53	Khá
4	2122200210	Thái Gia	Huy	Nam	18/05/2004	Đồng Nai	95	7,91	Khá
5	2122200155	Nguyễn Tấn	Sĩ	Nam	10/12/2004	Đắk Lắk	95	7,41	Khá
6	2122200156	Nguyễn Tấn	Tiến	Nam	10/12/2004	Đắk Lắk	95	7,53	Khá
7	2123200409	Cao Nguyệt	Hân	Nữ	19/12/2005	Đắk Lắk	90	7,21	Khá
8	2123200406	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	Nữ	26/10/2005	Bình Định	90	6,83	Khá
Lớp: Quản trị xuất nhập khẩu F									
1	2121200187	Trần Đăng	Biên	Nam	23/04/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	95	7,60	Khá
2	2122130001	Phạm Thị Yên	Chi	Nữ	20/05/2004	Lâm Đồng	96	7,51	Khá
3	2122200182	Phan Thị	Diễm	Nữ	16/08/2004	Bình Định	97	6,55	Khá
4	2122240051	Nguyễn Mỹ	Hạnh	Nữ	02/08/2004	Kiên Giang	95	7,09	Khá
5	2122200214	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	23/07/2003	Nghệ An	97	7,32	Khá
6	2123200476	Trần Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	30/05/2004	Kiên Giang	90	8,15	Giỏi
7	2123200549	Vì Thị	Sâm	Nữ	17/10/2001	Đồng Nai	90	7,57	Khá
Lớp: Quản trị xuất nhập khẩu G									
1	2122200240	Lê Thị Mỹ	Nhân	Nữ	20/11/2004	Quảng Trị	96	7,74	Khá
Lớp: Quản trị xuất nhập khẩu I									
1	2120200309	Đặng Thị Hồng	Nguyên	Nữ	15/05/2001	Long An	82	6,42	Khá

Danh sách có 640 sinh viên